

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13/01/2025

V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Khắc Liêm và ông Lương Tấn Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Diễm Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 284/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Nguyễn Vũ H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

3. Người làm chứng: Lê Thị Mỹ Nường, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Vũ H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện T vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chửi mắng, nhả tin đe dọa. Vợ chồng đã mạnh ai nấy sống từ tháng 02/2023, không ai quan tâm đến ai. Nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên xin ly hôn ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Vũ C, sinh ngày 27/4/2017; Nguyễn Vũ H, sinh ngày 19/8/2020 và Nguyễn Vũ H1, sinh ngày 02/4/2023. Ly hôn nguyên đơn xin tiếp tục nuôi 03 con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Vũ H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, mong muốn được đoàn tụ; về con chung: Không đồng ý để nguyên đơn nuôi 03 con chung; về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1.2] Bị đơn, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị L và bị đơn Nguyễn Vũ H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện T vào ngày 11/5/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, ông H thường xuyên chửi mắng, nhả tin đe dọa. Nguyên đơn đã về phía chị sinh sống từ tháng 02/2023, không ai quan tâm đến ai đúng như lời khai của người làm chứng và xác nhận của trưởng khu phố Đ, UBND thị trấn P, huyện P. Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, biết việc chị Luận xin ly hôn tại Tòa án nhưng cố tình bỏ mặc, không có thiện chí đoàn tụ. Xét tình cảm vợ chồng không tồn tại, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Vũ C, sinh ngày 27/4/2017; Nguyễn Vũ H, sinh ngày 19/8/2020 và Nguyễn Vũ H1, sinh ngày 02/4/2023. Xét, ba con chung còn nhỏ, từ trước đến nay đều do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và hiện nay cũng đang ở với nguyên đơn. Để ổn định việc học tập cũng như phát triển tốt về thể chất và tinh thần cần tiếp tục giao ba con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị L.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị L được ly hôn với bị đơn Nguyễn Vũ H.

2. Về con chung: Giao ba con chung tên Nguyễn Vũ C, sinh ngày 27/4/2017; Nguyễn Vũ H, sinh ngày 19/8/2020 và Nguyễn Vũ H1, sinh ngày 02/4/2023 cho nguyên đơn Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn Nguyễn Vũ H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0001087 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn P (GCNKH số 50 ngày 11/5/2015);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mộng Tuyền